

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 138/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 7 - 2020

“V/v: ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vự

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Kim Cương;

Ông Lý Văn Hùng;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lệ Quân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình số 540/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Thành Nh, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp Thuận Hòa 1, xã Hòa Khánh N, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp Chánh, xã Đức Lập H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/6/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Ngô Thành Nhân trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Hồng S cưới nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã Phước Hiệp huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/4/2014. Thời gian đầu khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng nghiêm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Ông và bà Sen đã ly thân từ tháng 05 năm 2020 cho đến nay.

Về hôn nhân: Ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng S

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Ngô Thị Bảo Ngọc, sinh ngày

22/10/2014 và Ngô Thị Bảo Thy, sinh ngày 26/02/2017, hiện con chung đang sống với ông Nhân. Khi ly hôn ông yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bà S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/6/2020, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng S trình bày và yêu cầu: Bà thống nhất phần trình bày của ông Nhân về ngày tháng, năm điều kiện kết hôn, con chung, việc không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì bà Sen cho rằng ông Nhân hay ghen nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Về hôn nhân: Bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Ngô Thành Nh.

Về nuôi con chung: Nếu như phải ly hôn bà đồng ý giao con chung tên Bảo Ngọc và Bảo Thy cho ông Nhân trực tiếp nuôi, bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các đương sự nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Ngô Thành Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Hồng S có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại: ấp Thuận Hòa 1, xã Hòa Khánh N, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Ông Ngô Thành Nh và bà Nguyễn Thị Hồng S chung sống có đăng ký kết hôn ngày 18/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Quan hệ hôn nhân giữa ông Nhân và bà Sen là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của ông Nh và yêu cầu đoàn tụ của bà S, Hội đồng xét xử nhận định: Ông Nh và bà S đều không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày của ông bà là có căn cứ và hợp pháp. Tuy nhiên, xét lời trình bày của bà S thừa nhận bà và bà ông Nh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau ông Nh ghen tuông và nhiều lần gán ép bà có tư tưởng đến người khác dẫn đến mâu thuẫn, vợ chồng tự mỗi người lo cho bản thân không quan tâm chăm sóc nhau. Vì vậy, mâu thuẫn giữa ông Nh và bà S đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc ông Nh yêu cầu ly hôn với bà S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung tên Ngô Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 22/10/2014 và Ngô Thị Bảo Thy, sinh ngày 26/02/2017 cho ông Nh trực tiếp nuôi, bà S không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Xét việc ông Nh không yêu cầu bà S cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[6] Về chia tài sản chung và nợ chung: Ông Nh và bà S trình bày không có không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy: Ông Nh là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Ông Nh đã nộp đủ án phí..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 51, 56, 81, 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Ông Ngô Thành Nh được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng S.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, ông Ngô Thành Nh được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung tên Ngô Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 22/10/2014 và Ngô Thị Bảo Thy, sinh ngày 26/02/2017 (hiện đang sống chung với ông Nhân), bà S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu, Tòa án không đề cập giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Thanh Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0005456 ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa). Ông Nhân đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/7/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC. THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Hiệp, huyện Cù Chi
(để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Thị Vụ

